TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 210/2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Giang, ngày 07 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 316/2023/TLST-VHNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã G, huyện G, tỉnh N

Nơi ở hiện nay: Số nhà 108, ngõ 3, thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh B

2. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1998

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Số nhà 108, ngõ 3, thôn Y, xã S, thành phố B, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh C và chị Y đăng ký kết hôn ngày 20/11/2020 tại UBND xã S, thành phố B, tỉnh B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về tài chính. Đến nay mâu thuẫn giữa Anh C và chị Y đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại biên bản hòa giải ngày 30/8/2023 Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng Anh C và chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh C và chị Y là hoàn toàn tự nguyện. Anh C, chị Y đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh C, chị Y theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Cvà chị Y xác nhận không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Cvà chị Y không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

[4] Về lệ phí: Anh C và chị Y xác nhận mỗi người đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai số 0002519 ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh C, chị Y đề nghị Tòa án giải quyết lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thị Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thị Y xác nhận không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Mạnh C và chị Nguyễn Thị Y không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Cvà chị Ymỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo biên lai số 0002519 ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận Anh C và chị Y đã thi hành xong lệ phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi Cục THADS TP Bắc Giang;
- VKSNDTP Bắc Giang;
- UBND xã S, TP. B;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 27/2020, ngày 20/11/2020)
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện